

Bản án số: 150/2024/DS-PT

Ngày: 04-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 479/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 259/2023/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Triệu Cẩm N1, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký TT hiện nay: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Lê Văn N (là nguyên đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: Vào năm 2021 ông đã nhiều lần cho bà Triệu Cẩm N1 mượn tiền, tổng số tiền cho mượn là 17.000.000 đồng. Sau đó từ ngày 26/11 đến ngày 04/12/2021 (al), ông vay giùm bà Triệu Cẩm N1 tổng số tiền bằng 30.000.000 đồng (Trong đó số tiền 10.000.000 đồng lãi suất 15%/tháng, 20.000.000 đồng lãi suất 10%/tháng) và số tiền 7.000.000 đồng ông cầm xe để đưa cho bà Triệu C Nhu mượn. Bà Triệu Cẩm N1 có trả cho ông được 5.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 49.000.000 đồng. Ông có yêu cầu bà Triệu Cẩm N1 trả nhiều lần

nhưng bà Triệu Cẩm N1 không trả mà cho rằng chỉ thiếu ông số tiền 20.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà Triệu Cẩm N1 trả lại cho ông số tiền còn nợ là 49.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Triệu Cẩm N1 vắng mặt và không có ý kiến về nội dung khởi kiện của ông Lê Văn N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 259/2023/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N đối với bà Triệu Cẩm N1, buộc bà Triệu Cẩm N1 trả cho ông Lê Văn N số tiền 15.000.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N đối với bà Triệu Cẩm N1 số tiền 34.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/8/2023, ông Lê Văn N kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 259/2023/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Văn N được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tiền và tranh chấp với nhau về nghĩa vụ hoàn trả. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và áp dụng dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[3] Xét về mặt thẩm quyền giải quyết vụ án cho thấy: Bị đơn bà Triệu Cẩm N1 có đăng ký thường trú tại Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau và khi ông Lê văn N2 khởi kiện thì ghi rõ địa chỉ cư trú mà bà Triệu Cẩm N1 đã đăng ký. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý đơn khởi kiện của ông Lê Văn N là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao dịch và khi Tòa án thụ lý vụ án, bà Triệu Cẩm N1 có địa chỉ tạm trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên lẽ ra thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, bà Triệu Cẩm N1 cũng đã rời khỏi nơi tạm trú ngay sau khi Tòa án thụ lý vụ án. Trong khi đó, Công an thị trấn S xác định là từ năm 2008 cho đến 27/5/2023 bà Triệu Cẩm N1 vẫn còn địa chỉ thường trú tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, tháng 02 năm 2024, bà Triệu Cẩm N1 quay về địa phương và tiếp tục đăng ký thường trú tại thị trấn S, huyện T cho đến tháng 03 năm 2024 thì tiếp tục rời khỏi địa phương, không có trình báo cho chính

quyền địa phương. Hiện tại, bà Triệu Cẩm N1 vẫn được ghi nhận nơi đăng ký thường trú tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên từ đó xác định thẩm quyền giải quyết vụ việc vẫn thuộc Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[4] Xét kháng cáo của ông Lê Văn N cho thấy:

Việc ông Lê Văn N cho mượn tiền và vay tiền giùm cho bà Triệu Cẩm N1 đều không có lập biên nhận nợ, không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh ngoài sự thừa nhận của bà Triệu Cẩm N1 tại Biên bản hòa giải ở cơ sở lập ngày 30/3/2020 của Chính quyền địa phương ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Theo Biên bản hòa giải (mẫu được in trước) ghi năm 2020, nhưng xét về nội dung được ghi nhận trong biên bản và kết hợp ý kiến của ông Quách Phương Đ (Tổ phó tổ hòa giải) cùng lời khai của ông Lê Văn N thì việc hòa giải được thực hiện vào ngày 30/3/2022. Tại nội dung Biên bản hòa giải này bà Triệu Cẩm N1 chỉ thừa nhận nợ ông Lê Văn N số tiền 20.000.000 đồng, đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng. Ngoài chứng cứ này ra không còn chứng cứ nào có sự thừa nhận nợ của bà Triệu Cẩm N1.

Để chứng minh cho lời khai của mình, ông Lê Văn N cung cấp 03 đoạn ghi âm lưu trong thiết bị điện tử (ba thẻ nhớ) và theo ông Lê Văn N cho rằng bà Triệu Cẩm N1 thừa nhận nợ ông số tiền 49.000.000 đồng. Tuy nhiên, 03 đoạn ghi âm đã nêu không đủ căn cứ để khẳng định là giọng nói của bà Triệu Cẩm N1 do không được giám định giọng nói của bà Triệu Cẩm N1 trong các đoạn ghi âm đã nêu và hiện tại cũng không đủ điều kiện để tiến hành giám định do bà Triệu Cẩm N1 hiện nay không còn ở tại nơi cư trú, tạm trú và cũng không biết đang ở đâu. Về nội dung các đoạn ghi âm thì tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Văn N xác định là không có nội dung nào mà bà Triệu Cẩm N1 thừa nhận số nợ 49.000.000 đồng mà chỉ có nội dung là “anh ráng từ từ, có khoản nào em gửi khoản đó”. Từ đó, 03 đoạn ghi âm do ông Lê Văn N cung cấp không đủ căn cứ để xác định sự thừa nhận nợ của bà Triệu Cẩm N1, không đủ căn cứ để xác định là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N. Do các đoạn ghi âm không được đối chiếu với bà Triệu Cẩm N1 và cũng không giám định giọng nói của bà Triệu Cẩm N1 nên không có tác dụng chứng minh và Tòa án cấp phúc thẩm không kiểm tra các đoạn ghi âm do ông Lê Văn N cung cấp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sự thừa nhận nợ của bà Triệu Cẩm N1 tại Biên bản hòa giải ở cơ sở của Chính quyền địa phương ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để buộc bà Triệu Cẩm N1 trả cho ông Lê Văn N số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn N không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác và cũng không xác định được bà Triệu Cẩm N1 đang ở đâu.

[5] Từ những nội dung trên, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Lê Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 259/2023/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Ông Lê Văn N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Lê Văn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 259/2023/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ vào các Điều 26, 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N. Buộc bà Triệu Cẩm N1 trả cho ông Lê Văn N số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N về việc buộc bà Triệu Cẩm N1 trả số tiền 34.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn N yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì bà Triệu Cẩm N1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Triệu Cẩm N1 phải chịu 750.000 đồng. Ông Lê Văn N phải chịu 1.700.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí là 1.350.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0004626 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, ông Lê Văn N còn phải tiếp tục nộp 350.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Văn N phải chịu 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0007284 ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương